

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật

Ông Vũ Minh Đón

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST – QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị G, sinh năm: 1998. Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1979. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1991. Nghề nghiệp: Tự do. Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Đặng Xuân Đ, sinh năm 1973; (Vắng mặt)
2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1976; (Vắng mặt)
3. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 2004; (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H

*** Người làm chứng:**

- Bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm: 1965; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường TQKi, phường A, thành phố H, tỉnh H.

- Ông Phạm Văn V, sinh năm: 1939; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 18/7/2020, Phạm Thị G đang chơi ở nhà ông Phạm Văn V, (là ông nội G) thì quan sát thấy nhà ông Đặng Xuân Đ vợ là bà Lê Thị T là hàng xóm cạnh nhà ông V không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông Đ. G lấy chiếc thang tre của nhà ông V bắc qua tường rào và trèo sang nhà ông Đ, vào nhà ông Đ, phát hiện thấy trên chiếc ghế salon gỗ kê tại gian phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F6 màu đồng đang sạc pin, G rút sạc pin và lấy chiếc điện thoại. Sau đó, G đi ra phía cầu thang định đi lên tầng hai nhà ông Đ thì phát hiện thấy tại giường ngủ kê cạnh cầu thang có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím than, G đi vào và lấy tiếp chiếc điện thoại này, sau đó tiếp tục đi lên trên tầng hai nhà ông Đ. G đi vào phòng ngủ của chị Đỗ Thị P là con gái của ông Đ lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu hồng. Sau đó trèo thang về nhà ông V. G để chiếc thang tre về vị trí cũ rồi cất chiếc máy tính xách tay và 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được tại tủ bếp nhà ông V. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, ông Đặng Xuân Đ về nhà phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Công an xã Y và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Phạm Thị G đã đến Công an xã Y đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp nhà ông Đ cho Công an xã Y quản lý.

Ngày 18/7/2020, Công an xã Y có báo cáo và bàn giao hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị G tại thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím than mua năm 2018 (đã qua sử dụng) trị giá 1.300.000đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO F6 màu đồng mua năm 2017 (đã qua sử dụng) trị giá 900.000đồng; 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP màu hồng mua năm 2020 (đã qua sử dụng) trị giá 10.000.000đồng. Tổng giá trị của tài sản là 12.200.000đồng.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y trả lại 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím than; 01 chiếc điện thoại OPPO F6 màu đồng; 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP màu hồng cho ông Đặng Xuân Đ, bà Lê Thị T, ông Đ và bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã kết thúc điều tra vụ án hình sự đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đề nghị Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Thị G về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong thời hạn truy tố bị cáo G đã bỏ trốn. Ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, bị cáo đồng thời Cơ quan điều tra Công an huyện Y ra lệnh truy nã đối với G. Ngày 19 tháng 12 năm 2020, bị cáo Phạm Thị G đến Công an phường D, quận C, TP HN đầu thú.

Cáo trạng số 03/CT -VKS - YM ngày 06 tháng 01 năm 2021, của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Phạm Thị G về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Ngoài ra đại diện VKSND huyện Y còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại Đặng Xuân Đ, Lê Thị T và Đỗ Thị P, lời khai của những người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 18 tháng 7 năm 2020, tại nhà của ông Đặng Xuân Đ, sinh năm 1973 ở Thôn T, xã Y, huyện Y. Phạm Thị G có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím than, 01 chiếc điện thoại OPPO F6 màu đồng, 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP màu hồng, tổng giá trị của tài sản là 12.200.000đồng của gia đình ông Đ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong thời kỳ mang thai và sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có

như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Xuân Đ, bà Lê Thị T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím than; 01 chiếc điện thoại OPPO F6 màu đồng; 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP màu hồng và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng và 01 chiếc ba lô màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo: Phạm Thị G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Xử phạt bị cáo Phạm Thị G 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20 tháng 12 năm 2020.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo G.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng và 01 chiếc ba lô màu đen.

Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ – VKS – YM ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H
- VKSND huyện Y;.
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã D, thị xã M, tỉnh H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Phan Thị Nhiên